TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2024/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/3/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển T.**

Địa chỉ trụ sở: Đường Ng, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc Th**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng N**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển T - Chi nhánh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phan Ngọc H**, Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2024.

Bị đơn: Ông **Ka N**, sinh năm 1968;
Bà **Ma Th**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: thôn R, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Ông Ka N, bà Ma Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển T số tiền 564.834.273đ (trong đó nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi trong

hạn 18.532.015đ, nợ lãi quá hạn 46.302.258đ) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0142/21CNLĐ/HĐTD ngày 29/9/2021 tính đến ngày 15/3/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 15/3/2024) cho đến khi trả hết nợ, ông Ka N, bà Ma Th còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển T theo quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức 0142/21CNLĐ/HĐTD ngày 29/9/2021.

Trường hợp Ka N, bà Ma Th không trả được số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng diện tích 3.377m^2 đất thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 38, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 343925 do UBND huyện Đ cấp ngày 12/10/2000 mang tên hộ ông Ya N, đến ngày 07/8/2013 và ngày 06/01/2017 điều chỉnh họ tên và đối tượng sử dụng đất từ hộ ông Ya N thành ông Ka N, bà Ma Th; 3.706m^2 đất thuộc các thửa 847, 848, 849, 850, 951, 852, 853, 854, 855, 947, 946, 950, 952 tờ bản đồ số 40, xã Tu Tra theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 490655 do UBND huyện Đ cấp ngày 01/6/1999 mang tên hộ bà Ma Th, đến ngày 06/01/2017 điều chỉnh đối tượng sử dụng đất từ hộ bà Ma Th thành bà Ma Th, ông Ka N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0142/21CNLĐ/HĐBĐ giữa Ngân hàng với ông Ka N, bà Ma Th được công chứng tại Văn Phòng công chứng H ngày 29/9/2021.

Về án phí: Ông Ka N, bà Ma Th thỏa thuận nhận chịu 13.297.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Phát triển T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển T 12.972.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002409 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn